TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Lã Quốc Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 681/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức S; nơi cư trú: Số 69/212 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị P; nơi cư trú: Số 69/212 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Đức S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ

cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 12 năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, anh chị về nhà anh S tại đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 10 năm đến tháng 7 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm. Mặt khác, do anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xảy ra bất hòa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả mà ngày càng trầm trọng. Từ tháng 7/2015 đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị P.

- Về con chung: Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P có hai con chung là Vũ Vĩ D, sinh ngày 02/4/2006 và Vũ Hải L, sinh ngày 29/11/2012. Ly hôn, anh S đề nghị Tòa án giao con Vũ Vĩ D cho anh S trực tiếp nuôi, giao con Vũ Hải L cho chị P trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Phạm Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, chị và anh Vũ Đức S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng12 năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp và không thể chung sống với nhau. Từ năm 2015 đến nay, anh chị đã sống ly thân.

- Về con chung: Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P có hai con chung là Vũ Vĩ D, sinh ngày 02/4/2006 và Vũ Hải L, sinh ngày 29/11/2012. Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức S tự thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị P bận công việc nên không đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh S. Chị P đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị. Do vậy Tòa án không

hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Đức S vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và bản tự khai và đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị P. Bị đơn chị Phạm Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật; bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức S được ly hôn với chị Phạm Thị P. Về việc nuôi con: Giao con Vũ Vĩ D, sinh ngày 02/4/2006 cho anh S trực tiếp nuôi, giao con Vũ Hải L, sinh ngày 29/11/2012 cho chị P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Vũ Đức S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phạm Thị P có nơi cư trú tại số

69/212 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án; đến ngày 20 tháng 9 năm 2018, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị P theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P được xác lập từ năm 2005 là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy hôn nhân giữa anh S và chị P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Căn cứ vào lời khai của anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau trong quan điểm, lối sống, tính cách, gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, đỉnh điểm nhất từ năm 2015, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Quan điểm của gia đình và địa phương đều xác định tình cảm vợ chồng anh chị không còn, không thể đoàn tụ, đề nghị Toà án giải quyết cho anh S được ly hôn chị P. Xét mâu thuẫn giữa anh S và chị P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Đức S.

+ Về việc nuôi con:

[6] Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P có hai con chung là Vũ Vĩ D, sinh ngày 02/4/2006 và Vũ Hải L, sinh ngày 29/11/2012. Ly hôn, anh S đề nghị Tòa án giao con Vũ Vĩ D cho anh S trực tiếp nuôi, giao con Vũ Hải L cho chị P trực tiếp nuôi. Chị P xin tự thỏa thuận với anh S về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Qua xác minh, thu thập chứng cứ tại gia đình, địa phương, nhận thấy: Anh S và chị P đều làm lao động tự do, có công việc và thu nhập đảm bảo mọi mặt quyền lợi của con. Mặt khác, con Vũ Vĩ D có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Vũ Vĩ D, sinh ngày 02/4/2006 cho anh S trực tiếp nuôi, giao con Vũ Hải L, sinh ngày 29/11/2012 cho chị P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[7] Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

[8] Anh Vũ Đức S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức S được ly hôn chị Phạm Thị P.

- Về việc nuôi con: Giao con Vũ Vĩ D, sinh ngày 02/4/2006 cho anh Vũ Đức S; giao con Vũ Hải L, sinh ngày 29/11/2012 cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh S và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Anh Vũ Đức S và chị Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Đức S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Đức S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014756 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Đức S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Vũ Đức S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Phạm Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười